|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ 3****BÁM SÁT ĐỀ MINH HỌA** | **ĐỀ ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2022****MÔN: ĐỊA LÍ****Thời gian: 50 phút** |

**Câu 41:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô GDP lớn nhất Đồng bằng sông Cửu Long?

 **A.** Long Xuyên. **B.** Mỹ Tho. **C.** Cà Mau. **D.** Cần Thơ.

**Câu 42:**  Căn cứ vào Atlat địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng VII cao nhất trong các địa điểm sau đây?

 **A.** A Pa Chải. **B.** Móng Cái.  **C.** Hà Nội. **D.** Lũng Cú.

**Câu 43:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có trâu nhiều hơn bò?

 **A.** Thanh Hóa. **B.** Lạng Sơn. **C.** Phú Thọ. **D.** Nghệ An.

**Câu 44:**  Nước ta cần phải xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt chủ yếu nhằm

 **A.**khai thác thế mạnh về lao động. **B.**nâng cao chất lượng sản phẩm.

 **C.**khai thác lợi thế về tài nguyên. **D.**thích nghi với cơ chế thị trường.

**Câu 45:**  Các nhà máy nhiện điện chạy bằng than phân bố ở khu vực phía Bắc là do

 **A.** nhu cầu điện của phía Bắc ít. **B.** việc xây dựng đòi hỏi vốn lớn.

 **C.** gây ô nhiễm môi trường. **D.** nguồn nhiên liệu dồi dào.

**Câu 46:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết mỏ thiếc Tĩnh Túc thuộc tỉnh nào sau đây?

 **A.** Thái Nguyên. **B.** Lạng Sơn. **C.** Cao Bằng. **D.** Bắc Cạn.

**Câu 47:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc vàBắc Trung Bộ?

 **A.** Tây Côn Lĩnh. **B.** Phu Luông. **C.** Pu Tha Ca. **D.** Kiều Liêu Ti.

**Câu 48:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ Yaly thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

 **A.** Sông Đồng Nai. **B.** Sông Đà Rằng. **C.** Sông Mê Công. **D.** Sông Thu Bồn.

**Câu 49:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 29, cho biết đường số 22 nối TP. Hồ Chí Minh với địa điểm nào sau đây?

 **A.** Gò Dầu. **B.** Lộc Ninh. **C.** Đồng Xoài. **D.** Bà Rịa.

**Câu 50:**   Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng nào sau đây có quy mô vừa?

 **A.** Biên Hòa. **B.** Đà Nẵng. **C.** Vũng Tàu. **D.** Hải Phòng.

**Câu 51:**  Biện pháp để bảo vệ tài nguyên đất ở đồng bằng nước ta là

 **A.** thâm canh, chống nhiễm mặn. **B.** làm ruộng bậc thang, thâm canh.

 **C.** đào hố vảy cá, trồng cây theo băng. **D.** trồng rừng, làm ruộng bậc thang.

**Câu 52:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết cảng biển Phan Thiết thuộc tỉnh nào sauđây ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

 **A.** Bình Thuận. **B.** Bình Định. **C.** Ninh Thuận. **D.** Phú Yên.

**Câu 53:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có quy mô từ 9 - 40 nghìn tỉ đồng của Đồng bằng Sông Cửu Long?

 **A.** Sóc Trăng, Mỹ Tho. **B.** Cà Mau, Long Xuyên.

 **C.** Cần Thơ, Long Xuyên. **D.** Cần Thơ, Cà Mau.

**Câu 54:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 25, cho biết vườn quốc gia nào sau đây thuộc vùng Tây Nguyên?

 **A.** Núi Chúa. **B.** Pù Mát. **C.** Chư Mom Ray. **D.** Bạch Mã.

**Câu 55:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết trung tâm công nghiệp Huế có các ngành nào sau đây?

 **A.** Chế biến nông sản, chế biến gỗ, cơ khí. **B.** Chế biến nông sản, vật liệu xây dựng, cơ khí.

 **C.** Chế biến nông sản, dệt, may, cơ khí. **D.** Chế biến nông sản, đóng tàu, cơ khí.

**Câu 56:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết mũi Dinh thuộc tỉnh nào sau đây?

 **A.** Phú Yên. **B.** Bình Thuận. **C.** Khánh Hòa. **D.** Ninh Thuận.

**Câu 57:**  Động đất diễn ra mạnh nhất ở vùng núi Tây Bắc nước ta là do

 **A.** sông chảy trên miền địa hình dốc. **B.** địa hình chủ yếu là đồi núi cao.

 **C.** nằm gần đứt gãy của vỏ Trái Đất. **D.** mưa lớn và rừng bị tàn phá nhiều.

**Câu 58:**  Để tránh mất nước ở các hồ chứa, Đông Nam Bộ cần

 **A.** hình thành thêm các vườn quốc gia. **B.** bảo vệ rừng trên vùng thượng lưu.

 **C.** tăng cường trồng rừng ngập mặn. **D.** bảo vệ các khu dự trữ sinh quyển.

**Câu 59:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết tuyến đường nào sau đây nối với cửa khẩu Na Mèo?

 **A.** Đường số 279. **B.** Đường số 217. **C.** Đường số 7. **D.** Đường số 12B.

**Câu 60:**  Căn cứ vào Atlat Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số thấp nhất trong các tỉnh sau đây?

 **A.** Quảng Bình. **B.** Hưng Yên. **C.** Thanh Hóa. **D.** Nghệ An.

**Câu 61:**  Tình trạng thiếu việc làm ở khu vực nông thôn nước ta vẫn còn gay gắt do nguyên nhân nào sau đây?

 **A.** Lao động có kĩ thuật cao chiếm tỉ lệ thấp. **B.** Sản xuất nông nghiệp mang tính tự túc, tự cấp.

 **C.** Tình trạng di cư từ nông thôn ra thành thị. **D.** Sản xuất nông nghiệp mang tính mùa vụ cao.

**Câu 62:**  Nhân tố nào sau đây có tác động mạnh nhất đến phát triển giao thông vận tải biển nước ta hiện nay?

 **A.** Có nhiều tỉnh giáp biển, lượng hàng hóa vận chuyển tăng.

 **B.** Sản xuất trong nước phát triển, đẩy mạnh xuất, nhập khẩu.

 **C.** Vị trí ở gần các tuyến hàng hải quốc tế, nhiều vũng, vịnh.

 **D.** Vùng biển có diện tích rộng, thông với Thái Bình Dương.

**Câu 63:**  Cho biểu đồ:



SẢN LƯỢNG LÚA CỦA THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, NĂM 2015 VÀ 2020

*(Nguồn số liệu theo Niên giám thống kê ASEAN 2021, https://www.aseanstats.org)*

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sản lượng lúa của Thái Lan và Việt Nam?

 **A.** Việt Nam giảm nhiều hơn Thái Lan. **B.** Thái Lan giảm chậm hơn Việt Nam.

 **C.** Việt Nam giảm ít hơn Thái Lan. **D.** Thái Lan luôn cao hơn Việt Nam.

**Câu 64:**  Khó khăn lớn nhất đối với hoạt động khai thác thủy sản xa bờ của nước ta là

 **A.** gia tăng ô nhiễm môi trường biển. **B.** nguồn lao động có trình độ cao còn ít.

 **C.** nguồn tài nguyên thủy sản bị cạn kiệt. **D.** thiếu tàu thuyền và thiết bị hiện đại.

**Câu 65:**  Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến ở nước ta là

 **A.** tăng giá trị nông sản, phát triển hàng hóa. **B.** tạo ra sản lượng lớn, đáp ứng thị trường.

 **C.** thúc đẩy việc xuất khẩu, tạo ra việc làm. **D.** tăng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.

**Câu 66:**  Cho bảng số liệu:

TỐC ĐỘ TĂNG GDP CỦA BRU-NÂY VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2012 - 2020

 *(Đơn vị: %)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm****Quốc gia** | **2012** | **2017** | **2019** | **2020** |
| Bru-nây | 0,9 | 1,3 | 3,9 | 1,1 |
| Việt Nam | 5,2 | 6,8 | 7,0 | 2,9 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2021, https://www.aseanstats.org)*

Theo bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây đúng với tốc độ tăng trưởng GDP năm 2020 so với năm 2012 của Bru-nây và Việt Nam?

 **A.** Việt Nam giảm, Bru-nây giảm. **B.** Bru-nây tăng, Việt Nam giảm.

 **C.** Bru-nây giảm, Việt Nam tăng. **D.** Việt Nam tăng, Bru-nây tăng.

**Câu 67:**  Khai thác thủy sản của nước ta hiện nay

 **A.** được đẩy mạnh ở các tỉnh ven biển. **B.** sử dụng hoàn toàn thiết bị hiện đại.

 **C.** tập trung hầu hết quanh các đảo nhỏ. **D.** chỉ đánh bắt để phục vụ xuất khẩu.

**Câu 68:**  Nguyên nhân chủ yếu làm cho tỉ lệ dân thành thị nước ta ngày càng tăng là

 **A.** ngườidân nông thôn ra thành thị tìm việc làm. **B.** chính sách phân bố lại dân cư giữa các vùng.

 **C.** dochất lượng cuộc sống ở thành thị tốt hơn. **D.** quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa phát triển.

**Câu 69:**  Nhận định đúng về đặc điểm địa hình vùng thềm lục địa nước ta là

 **A.** mở rộng ở phía Bắc, thu hẹp ở miền Trung và phía Nam.

 **B.** thu hẹp ở phía Bắc và phía Nam, mở rộng ở miền Trung.

 **C.** mở rộng ở phía Bắc và phía Nam, thu hẹp ở miền Trung.

 **D.** thu hẹp ở phía Bắc, mở rộng ở miền Trung và phía Nam.

**Câu 70:**  Cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ ở nước ta hiện nay đang chuyển dịch theo hướng

 **A.** hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa.

 **B.** tăng tỉ trọng các sản phẩm có chất lượng cao cấp.

 **C.** giảm số lượng các khu công nghiệp, khu chế xuất.

 **D.** giảm tỉ trọng ngành trồng trọt, tăng ngành chăn nuôi.

**Câu 71:**  Cơ cấu kinh tế Bắc Trung Bộ hiện nay có sự chuyển dịch quan trọng chủ yếu do tác động của

 **A.** thu hút đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng, phát huy các nguồn nhân lực.

 **B.** hội nhập toàn cầu sâu rộng, tăng trưởng kinh tế, đào tạo nhân lực.

 **C.** phát triển nền kinh tế mở, đào tạo nhân lực, mở rộng các đô thị.

 **D.** đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật, khai thác thế mạnh, nâng cao dân trí.

**Câu 72:**  Cho biểu đồ về số lượng trâu và bò của nước ta, giai đoạn 2010 - 2020:

****

*(Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

 **A.** Quy mô số lượng trâu và bò. **B.** Quy mô và cơ cấu số lượng trâu và bò.

 **C.** Sự thay đổi cơ cấu số lượng trâu và bò. **D.** Tốc độ tăng trưởng số lượng trâu và bò.

**Câu 73:**  Ý nghĩa chủ yếu của việc phát huy thế mạnh về thủy điện ở Tây Nguyên là

 **A.** cung cấp nguồn điện giá rẻ và tạo ra nhiều việc làm.

 **B.** hạn chế tình trạng hạ thấp mực nước ngầm về mùa khô.

 **C.** tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

 **D.** cơ sở để xây dựng hệ thống hạ tầng hiện đại cho vùng.

**Câu 74:**  Biện pháp chủ yếu để ứng phó với biến đổi khí hậu trong nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là

 **A.** hoàn thiện quy hoạch, tăng cường thủy lợi. **B.** phân bố lại sản xuất, phát triển cây ăn quả.

 **C.** phát triển nuôi thủy sản, giảm diện tích lúa. **D.** thay đổi cơ cấu sản xuất, sử dụng đất hợp lí.

**Câu 75:**  Tác động lớn nhất của việc xuất siêu trong những năm gần đây đến kinh tế nước ta là

 **A.** đáp ứng nhu cầu nhập khẩu, nâng chất lượng cuộc sống.

 **B.** thu hút đầu tư nước ngoài, thúc đẩy công nghiệp hóa.

 **C.** ổn định kinh tế trong nước, thúc đẩy tăng trưởng GDP.

 **D.** nâng cao năng lực xuất khẩu, giải quyết vấn đề việc làm.

**Câu 76:**  Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có lượng bốc hơi nước cao hơn phần lãnh thổ phía Bắc chủ yếu do

 **A.** nằm trong vùng nội chí tuyến, gió Tây Nam hoạt động mạnh.

 **B.** vị trí gần Xích đạo và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

 **C.** tiếp giáp Biển Đông và tác động của Tín phong bán cầu Bắc.

 **D.** không chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, lãnh thổ rộng.

**Câu 77:**  Ngành công nghiệp của Duyên hải Nam Trung Bộ đang phát triển khá nhanh chủ yếu do

 **A.** cơ sở hạ tầng được cải thiện và thu hút đầu tư. **B.** có nhiều cảng nước sâu được xây dựng mới.

 **C.** nguyên liệu và lao động khai thác hiệu quả. **D.** thị trường tiêu thụ ngày càng được mở rộng.

**Câu 78:**  Biện pháp quan trọng nhất trong sử dụng đất nông nghiệp ở Đồng bằng sông Hồng là gì?

 **A.** Khai hoang cải tạo các loại đất bạc màu, rửa trôi.

 **B.** Đẩy mạnh thâm canh, sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

 **C.** Áp dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, sử dụng giống mới.

 **D.** Xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu.

**Câu 79:**  Cho bảng số liệu:

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG PHÂN THEO NHÓM TUỔI Ở NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

 *(Đơn vị: nghìn người)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm****Nhóm tuổi** | **2010** | **2018** | **2019** | **2020** |
| 15 - 24 tuổi | 9251,3 | 7065,6 | 7159,5 | 6061,51 |
| 25 - 49 tuổi | 30988,8 | 33366,7 | 34308,3 | 34622,23 |
| Trên 50 tuổi | 10233,4 | 14955,7 | 14299,60 | 14159,20 |
| **Tổng số** | **50473,5** | **55388,0** | **55767,4** | **54842,94** |

 *(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)*

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự thay đổi cơ cấu lực lượng lao động phân theo nhóm tuổi ở nước ta giai đoạn 2010 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

 **A.** Tròn. **B.** Miền. **C.** Đường. **D.** Cột.

**Câu 80:**  Khó khăn chủ yếu làm hạn chế việc phát triển chăn nuôi gia súc lớn ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

 **A.** dịch bệnh hại gia súc vẫn đe dọa tràn lan trên diện rộng.

 **B.** trình độ chăn nuôi thấp, công nghiệp chế biến hạn chế.

 **C.** công tác vận chuyển sản phẩm chăn nuôi đến thị trường.

 **D.** cơ sở thức ăn cho phát triển chăn nuôi còn rất hạn chế.

**------ HẾT ------**

*- Thí sinh được sử dụng Atlat Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ năm 2009 đến nay.*

*- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.*

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **41** | **D** | **46** | **C** | **51** | **A** | **56** | **D** | **61** | **D** | **66** | **B** | **71** | **A** | **76** | **B** |
| **42** | **C** | **47** | **B** | **52** | **A** | **57** | **C** | **62** | **B** | **67** | **A** | **72** | **D** | **77** | **A** |
| **43** | **B** | **48** | **C** | **53** | **D** | **58** | **B** | **63** | **A** | **68** | **D** | **73** | **C** | **78** | **B** |
| **44** | **D** | **49** | **A** | **54** | **C** | **59** | **B** | **64** | **D** | **69** | **C** | **74** | **D** | **79** | **B** |
| **45** | **D** | **50** | **B** | **55** | **C** | **60** | **A** | **65** | **A** | **70** | **A** | **75** | **C** | **80** | **C** |